TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa chị P và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Tụ

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự: Thôn HT, xã VQ, huyện VB

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Khúc Tuấn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày: Chị và anh Khúc Tuấn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Vĩnh

Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 29-7-2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N chơi bời không quan tâm đến gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 10/2016 đến nay chị đã bỏ về gia đình ở Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khúc Tuấn N.

Về con chung: Chị và anh Khúc Tuấn N có 02 con chung là Khúc Hồng A, sinh ngày 05-3-2014 và Khúc Thị Mai H, sinh ngày 23-8-2015. Hiện nay cháu Hồng A đang ở với anh N, cháu Mai H đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Khúc Hồng A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Khúc Thị Mai H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Khúc Tuấn N.

Về tài sản: Chị và anh Khúc Tuấn N không có tài sản chung.

Tại bản tự khai bị đơn anh Khúc Tuấn N xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị Vũ Thị P được xác lập như chị P trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được ba năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh có chơi bời nên vợ chồng đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị P đã bỏ về gia đình từ tháng 10/2016 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị P có 02 con chung là Khúc Hồng A, sinh ngày 05-3-2014 và Khúc Thị Mai H, sinh ngày 23-8-2015. Hiện nay cháu Mai H đang ở với chị P, cháu Hồng A đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung Khúc Hồng A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Khúc Thị Mai H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị P.

Về tài sản: Anh và chị Vũ Thị P không có tài sản chung.

Tại phiên toà chị Vũ Thị P vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khúc Tuấn N. Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao con Khúc Hồng A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Khúc Thị Mai H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Khúc Tuấn N. Về tài sản chị và anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn với anh Khúc Tuấn N. Về con chung: Giao con chung Khúc Hồng A, sinh ngày 05-3-2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Khúc Thị Mai H, sinh ngày 23-8-2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Về tài sản: chị P và anh N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Khúc Tuấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh N vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Khúc Tuấn N.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị P và anh Khúc Tuấn N kết hôn ngày 29-7-2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống

hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 10/2016 chị P đã bỏ về gia đình ở Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N, anh N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh N không đồng ý ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Vũ Thị P xin ly hôn với anh Khúc Tuấn N phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị P và anh Khúc Tuấn N có hai con chung là Khúc Hồng A, sinh ngày 05-3-2014 và Khúc Thị Mai H, sinh ngày 23-8-2015. Khi ly hôn anh, chị P và anh N cùng đề nghị Tòa án giao con Khúc Hồng A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Khúc Thị Mai H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu đề nghị của anh chị phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh N xin tự giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Vũ Thị P và anh Khúc Tuấn N xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn với anh Khúc Tuấn N

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Khúc Hồng A, sinh ngày 05-3-2014 cho anh Khúc Tuấn N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Khúc Thị Mai H, sinh ngày 23-8-2015 cho chị Vũ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh N tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị P và anh Khúc Tuấn N không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. chị P đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015810 ngày 13-11-2017. Chị Vũ Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã TL huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền